TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 26/12/2017.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K– TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Thành**

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Bùi Văn Thỉm**

+ Ông **Bùi Văn Thắng**

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Bùi Thị Ánh Tuyết**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ktham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Thu Hà**– Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K– tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 148/2017/TLST - HNGĐ ngày 24/10/2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2017/QĐXX-ST ngày 24/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Hồng S.** S năm 1981. Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Bị đơn: Chị **Đinh Thị S**, S năm 1981. Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không lý do.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23 tháng 10 năm 2017 nguyên đơn là anh Lê Hồng S trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Đinh Thị Stự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 3 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ư tỉnh H(nay là thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về chung sống tại xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận có 02 con chung. Từ năm 2013 anh chị phát S mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2013 chị S2 đi làm thuê ở khu vực Hà Nội, hàng tháng có về nhà vài lần rồi lại bỏ đi, không cho ai biết địa chỉ. Do tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày một trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, nên anh S có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kgiải quyết:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Lê Hồng S có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kgiải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị S2

Về con chung: Anh chị có hai con chung:Lê Thị Trà M, Sinh ngày 26 tháng 5 năm 2003.Lê Thị Yến N, Sinh ngày 29 tháng 3 năm 2008. Sau ly hôn anh Lê Hồng S có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Anh S không yêu cầu chị S2 cấp dưỡng nuôi hai con

Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ tài sản: Anh Lê Hồng S không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án số 148 ngày 24/10/2017.Giấy triệu tập số 317 ngày 25/10/2017. Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 148 ngày 09/11/2017. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13 ngày 24/11/2017. Quyết định hoãn phiên tòa số 08 ngày 11/12/2017. Giấy triệu tập phiên tòa lần II số 320 ngày 11/12/2017 đối với bị đơn chị Đinh Thị S2, Tòa án nhân dân huyện Kđều tiến hành lập Biên bản không tống đạt được, Biên bản niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi cư trú của bị đơn, Biên bản niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi. Bị đơn Đinh Thị Shàng tháng có về địa phương, biết việc Tòa án nhân dân huyện Kniêm yết các thủ tục, giấy tờ nhưng không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc, tự tước bỏ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyên đơn, Kiểm sát viên không đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn

PHẦN NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hành vi quyết định tố tụng của viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, kiểm sát viên, tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, thẩm phán: Trong quá trình thụ lý đơn khởi kiện, điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày quan điểm của mình về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành tốt qui định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thụ lý đúng thẩm quyền, đúng loại quan hệ tranh chấp, quá trình điều tra xác minh, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và hòa giải đảm bảo yêu cầu, đảm bảo giải quyết vụ án khách quan theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, ban hành văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- ***Việc chấp hành pháp luật của HĐXX***: Tại phiên tòa hôm nay thành phần HĐXX đảm bảo theo quy định trình tự, thủ tục khai mạc phiên tòa diễn ra đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gian tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lê Hồng S chấp hành tốt các quy định tại các Điều 71 của BLTTDS (quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự).

Đối với bị đơn chị Đinh Thị S2: Vắng mặt lần 2, không đến Tòa, không lý do,chị S2 đã từ bỏ quyền của mình, vi phạm các Điều 70, 72 của BLTTDS.

Từ những nội dung như nêu trên, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hồng S xử cho anh S được ly hôn chị Đinh Thị S2, Giao cho anh Lê Hồng S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là:Lê Thị Trà M, Sinh ngày 26 tháng 5 năm 2003. Lê Thị Yến N, Sinh ngày 29 tháng 3 năm 2008. Chị Đinh Thị Sđược quyền đi lại thăm nuôi con chung. Đề nghị Tòa án buộc các bên chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

1/ Về tình cảm: Anh Lê Hồng S và chị Đinh Thị Stự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ứ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) vào ngày 20/3/2002. Như vậy anh S và chị S2 đã phát S quan hệ hôn nhân và gia đình, là vợ chồng hợp pháp theo Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận có 02 con chung. Từ năm 2013 anh chị phát S mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2013 chị S2 đi làm thuê ở khu vực Hà Nội, hàng tháng có về nhà vài lần rồi lại bỏ đi, không cho ai biết địa chỉ.

Từ các căn cứ nêu trên nên cho thấy chị S2 đã cố tình dấu diếm địa chỉ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hồng S với chị Đinh Thị S2. Xử anh Lê Hồng S được ly hôn với chị Đinh Thị Stheo quy định tại Điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2/ ***Về con chung***: Anh Lê Hồng S và chị Đinh Thị Scó hai con chung: Lê Thị Trà M, Sinh ngày 26 tháng 5 năm 2003. Lê Thị Yến N, Sinh ngày 29 tháng 3 năm 2008. Sau ly hôn anh Lê Hồng S có yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc hai con

Hội đồng xét xử xét thấy, anh Lê Hồng S có công việc làm, có thu nhập, có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con, nên chấp thuận yêu cầu của anh Lê Hồng S. Hội đồng xét xử giao cháu Lê Thị Trà M và cháu Lê Thị Yến N cho anh Lê Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Chị Đinh Thị Scó quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lê Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị đơn chị Đinh Thị Skhông có yêu cầu gì nên Tòa không xét

4/ V**ề án phí ly hôn sơ thẩm**: Anh Lê Hồng S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang thành án phí cho anh S, theo biên lai thu số:0001076 anh S nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kngày 24/10/2017. Theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu xin ly hôn giữa anh Lê Hồng S với chị Đinh Thị S2

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Lê Hồng S được ly hôn với chị Đinh Thị S2

2/ ***Về con chung***: Xử giao con Lê Thị Trà M, Sinh ngày 26 tháng 5 năm 2003, Lê Thị Yến N, Sinh ngày 29 tháng 3 năm 2008, cho anh Lê Hồng S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đinh Thị Sđược quyền đi lại thăm nuôi con chung.

3/ ***Về án phí ly hôn sơ thẩm***:

Anh Lê Hồng S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang thành án phí cho anh S, theo biên lai thu số:0001076 anh S nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kngày 24/10/2017

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án và niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm!

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND Huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.

Nguyễn Văn Thành